

TRUYỀN THÔNG VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG ĐỒNG BÀO TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

NGUYỄN SONG TÙNG*
TRẦN LINH CHI**

Tóm tắt: Môi trường là một trong những chủ đề thu hút sự quan tâm của toàn xã hội nói chung và hệ thống tôn giáo nói riêng. Ở Việt Nam, Phật giáo và Công giáo là những tôn giáo tiêu biểu trong công tác tuyên truyền về môi trường cho đồng bào tôn giáo. Tuy mức độ, phương thức tổ chức, cách thức tham gia khác nhau, nhưng các tôn giáo đều vì mục tiêu chung phát huy truyền thống sống “tốt đời đẹp đạo”, “đồng hành cùng dân tộc”, kề vai sát cánh cùng toàn dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung và bảo vệ môi trường nói riêng.

Từ khóa: Phật giáo, Công giáo, bảo vệ môi trường, truyền thông môi trường.

Mở đầu

Suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu đã và đang gây ra nhiều thảm họa, tai biến trên toàn cầu. Khi đó, tính mạng của con người trên trái đất bị đe dọa bất chấp không gian, giai cấp, tôn giáo cũng như đạo đức luân lý. Trách nhiệm đối với môi trường chính là nền tảng đạo lý của con người, nhằm hướng con người quan tâm tới môi trường mình đang sống và có ý thức trách nhiệm đối với sự sinh tồn của hành tinh đang nuôi dưỡng và bao bọc con người. Bảo vệ môi trường (BVMT) chỉ có thể đạt được hiệu quả khi thay đổi ý thức của con người.

Trong các nhóm đối tượng cần tác động để nâng cao nhận thức và vận động thay đổi hành vi trong công tác bảo vệ môi trường, một nhóm đối tượng có vị trí đặc biệt quan trọng là đồng bào tôn giáo. Đồng bào tôn giáo có đời sống

tinh thần, tâm linh mang tính đặc thù, phụ thuộc vào đức tin của từng loại hình tôn giáo. Do đó, nếu có giải pháp tuyên truyền, vận động đồng bào tôn giáo một cách phù hợp thì họ sẽ góp phần tích cực trong công tác bảo vệ môi trường.

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ môi trường

Hoạt động BVMT tác động toàn diện đến tự nhiên, xã hội, trong đó con người đóng vai trò vừa là khách thể, vừa là chủ thể chi phối, quyết định chất lượng môi trường. Tham gia BVMT sinh thái là trách nhiệm, đạo lý và tình cảm tự nhiên cần có của mỗi con người, vì đó chính là bảo vệ cuộc sống, môi trường sống và không gian sinh tồn của mỗi người, mỗi

(*) Thạc sĩ, Viện Địa lí nhân văn, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(**) Thạc sĩ, Tổng cục Môi trường.

cộng đồng và mỗi quốc gia dân tộc, không phân biệt giàu nghèo, ý thức hệ, địa vị xã hội, thành phần dân tộc, tôn giáo... Vì vậy, ngăn chặn và đẩy lùi hiểm họa ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường là trách nhiệm chung của toàn thể nhân loại, của mọi quốc gia, của các thành phần trong xã hội, trong đó có vai trò, trách nhiệm của các tôn giáo nói chung, của Phật giáo và Công giáo nói riêng.

Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm đến công tác BVMT, đã có nhiều chủ trương, chính sách về công tác BVMT, đẩy mạnh xã hội hoá công tác BVMT.

- Nghị quyết 41 của Bộ Chính trị ngày 15 tháng 11 năm 2004 về BVMT trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đã đề ra những quan điểm chỉ đạo sâu sắc và toàn diện, trong đó nhấn mạnh: *“BVMT là quyền lợi và nghĩa vụ của mọi tổ chức, mọi gia đình và của mỗi người, là biểu hiện của nếp sống văn hoá, đạo đức, là tiêu chí quan trọng của xã hội văn minh và là sự tiếp nối truyền thống yêu thiên nhiên, sống hài hoà với tự nhiên của cha ông ta”*. Nghị quyết đã tập trung đề xuất các nhóm giải pháp chính để đạt được các mục tiêu đề ra. Trong đó, nhóm giải pháp thứ nhất đề cập đến vấn đề: *“Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm BVMT”*. Đây là nội dung quan trọng nhằm tăng cường đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, chủ trương, pháp

luật, các thông tin về môi trường và phát triển bền vững đến mọi người dân. Bên cạnh đó, Nghị quyết còn chú trọng xây dựng tiêu chí, chuẩn mực về môi trường; tạo lập thói quen, nếp sống gần gũi, gắn bó với thiên nhiên của cộng đồng làng xã, thôn bản, phố phường, dòng họ, tôn giáo; đề cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức và cộng đồng trong sự nghiệp toàn dân tham gia BVMT. Nhóm giải pháp thứ hai nhấn mạnh tầm quan trọng của nhiệm vụ *“Đẩy mạnh xã hội hoá công tác BVMT”*, trong đó chú trọng tạo cơ sở pháp lý và cơ chế, chính sách khuyến khích cá nhân, tổ chức và cộng đồng tham gia công tác BVMT, xây dựng thực hiện quy ước, hương ước, cam kết BVMT của cộng đồng dân cư. Song song với việc phát triển các phong trào quần chúng tham gia BVMT là việc đề cao trách nhiệm, tăng cường sự tham gia có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các phương tiện truyền thông trong hoạt động BVMT.

“Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực về môi trường” là giải pháp được đề cập đến trong nhóm giải pháp thứ 6 của Nghị quyết. Trong đó, nhiệm vụ cơ bản chú trọng tăng cường đào tạo nguồn nhân lực về môi trường, mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công tác BVMT tại các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc

lần thứ X khẳng định: "Coi trọng việc thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ BVMT trong mọi hoạt động kinh tế, xã hội... Áp dụng các biện pháp mạnh mẽ để ngăn chặn các hành vi huỷ hoại hoặc gây ô nhiễm môi trường, từng bước khắc phục tình trạng xuống cấp, cải thiện chất lượng môi trường, đặc biệt tập trung khắc phục nạn cháy rừng, ô nhiễm ở các lưu vực sông, các đô thị và khu công nghiệp, các làng nghề, nơi có đông dân cư và nhiều hoạt động kinh tế".

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI tiếp tục khẳng định: Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của toàn xã hội, trước hết là của cán bộ lãnh đạo các cấp về BVMT. Khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp luật về BVMT; xây dựng chế tài đủ mạnh để ngăn ngừa, xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

- Luật BVMT của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 52/2005/QH11 do Quốc hội ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2005 nhấn mạnh: Tuyên truyền, giáo dục và vận động mọi người tham gia BVMT, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học; Nhà nước ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực BVMT, khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo nguồn nhân lực BVMT.

Điều 107, Chương XI về "*Giáo dục về môi trường và đào tạo nguồn nhân lực BVMT*" cho thấy mọi công dân Việt Nam được giáo dục toàn diện về môi trường nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức BVMT. Để tổ chức thực hiện tốt

các nội dung của Luật Bảo vệ môi trường, Điều 124, Chương XIII đề cập đến *vị trí, vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên* trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, vận động các thành viên của tổ chức và nhân dân tham gia BVMT; giám sát việc thực hiện pháp luật về BVMT.

- Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02 tháng 12 năm 2003 về "Chiến lược BVMT Quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020" đưa ra 8 nhóm giải pháp thực hiện Chiến lược; trong đó giải pháp thứ nhất "Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm BVMT" được coi là một trong những giải pháp hàng đầu.

- Pháp lệnh về tín ngưỡng, tôn giáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 21/2004/PL-UBTVQH11 ngày 18 tháng 6 năm 2004 nêu rõ tại Điều 2 và Điều 14: chức sắc, nhà tu hành có trách nhiệm thường xuyên giáo dục cho tín đồ lòng yêu nước, thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân và ý thức chấp hành pháp luật; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo phải bảo đảm an toàn, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc, giữ gìn, BVMT.

- Nghị quyết liên tịch số 01/2004/NQLT-MTTQ-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2004 về việc phối hợp thực hiện Chiến lược BVMT Quốc gia giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) và Bộ Tài nguyên và Môi trường với mục tiêu đẩy mạnh công

tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia BVMT.

Trong tất cả các chủ trương, chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước về BVMT đều xác định quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của toàn dân, trong đó có các tôn giáo, trong công tác BVMT.

2. Giáo lý và giáo luật của Phật giáo và Công giáo về BVMT

Các tôn giáo trên thế giới và ở Việt Nam, dù có giáo lý, giáo luật hay những quy định khác nhau, nhưng trước tiên và trên hết vẫn là những lời răn dạy con người giảm bớt sự ích kỷ, thương yêu lẫn nhau, sống từ bi, bình đẳng, bác ái, sống gắn bó hoà hợp và tôn trọng thiên nhiên, BVMT sống.

2.1. Giáo lý, giáo luật của Phật giáo

Điều dễ nhận thấy là Đức Phật luôn khuyến khích tăng đoàn sống hòa hợp với thiên nhiên, mặt khác cuộc đời Đức Phật là một bài thuyết pháp không lời vi diệu và những sự kiện lớn trong cuộc đời Đức Phật đều gắn bó với rừng cây.

Giáo lý Duyên khởi chỉ ra rằng, tất cả sự vật, hiện tượng không phải tự nhiên có từ hư không, mà đều từ những nguyên nhân trực tiếp và nguyên nhân gián tiếp tạo thành. Nhìn rộng ra các vật chất đều do “nhân”, “duyên” kết hợp mà thành. Nhân duyên kết hợp thì sự vật còn, nhân duyên tan thì sự vật không còn tồn tại nữa. Mọi sự vật, hiện tượng đều tồn tại nương tựa vào nhau, cái này là cơ sở cho cái kia, cái này còn thì cái kia còn, cái này mất thì cái kia cũng không còn tồn tại nữa... Bởi thế trong

Kinh Phật chép: “*Chư pháp trùng trùng duyên khởi*”. Theo đó, con người luôn luôn có quan hệ mật thiết, hữu cơ với môi trường xung quanh, mọi hành vi của con người đều có tác động lớn tới môi sinh. Như vậy, con người và môi trường tự nhiên cùng tạo nên một hệ sinh thái, con người không thể hiện hữu và tồn tại nếu không có môi sinh. Nếu môi sinh hay thiên nhiên bị ô nhiễm nghiêm trọng, thì đời sống của con người sớm muộn cũng bị hủy diệt.

- *Thuyết Tứ Diệu đế* hay *Tứ Thánh đế* là một trong những nội dung vĩ đại nhất trong học thuyết của Đức Thích ca Mâu ni Phật, bao gồm: *Khổ đế, tập đế, diệt đế và đạo đế*. Nếu vận dụng Tứ Diệu đế để lý giải, chúng ta sẽ thấy rằng: môi trường bị ô nhiễm, bị suy thoái là sự đau khổ (vì đó là không gian và cơ sở cho sự tồn tại của con người). Và sự đau khổ nào cũng có nguyên nhân, nên việc môi trường bị ô nhiễm và suy thoái cũng có nguyên nhân của nó. Do vậy cần phải chấm dứt đau khổ do việc ô nhiễm môi trường sinh thái gây ra và cũng có con đường để đi tới chấm dứt sự ô nhiễm và suy thoái đó.

Đức Phật sau khi ngồi thiền định 49 ngày dưới gốc cây Bồ Đề và giác ngộ chân lý giải thoát thì Ngài không ngồi tu trong chùa nữa, mà Ngài đi khắp thế gian để cứu khổ độ sinh cho mọi người, không phân biệt địa vị, sang hèn, tức là Ngài “nhập thế” vào xã hội để cứu vớt chúng sinh.

Những lời răn dạy và giáo lý của Đức Phật cũng có thể được áp dụng để đối

phó với hiểm hoạ ô nhiễm và suy thoái môi trường. Nếu chúng ta thoát khỏi sự vô minh, mà sự vô minh này đã khiến chúng ta có nhiều hành vi gây nên ô nhiễm và suy thoái môi trường, đồng thời gây ra những đau khổ cho con người, thì chúng ta sẽ thu được kết quả là không còn phải chịu khổ đau do nạn ô nhiễm và suy thoái môi trường gây ra nữa.

2.2. Giáo lý, giáo luật của Công giáo

Kinh Tạ Ôn IV ghi: Chúa đã lấy thương trí và tình thương mà sáng tạo muôn loài. Chúa đã dựng nên con người giống hình ảnh Chúa và giao cho trách nhiệm trông coi vũ trụ, để khi phụng sự một mình Chúa là đáng TẠO HÓA, con người làm chủ mọi loài thọ sinh trong hài hòa và cân bằng sinh thái; Trời đất và vạn vật trong đó là một thể thống nhất hài hòa. Con người phải tôn trọng trật tự đó. Thiên Chúa giao vũ trụ cho loài người “thống trị nó” bằng quản lý, khai thác, phát triển và làm đẹp theo sự bảo toàn hệ sinh thái thống nhất hài hòa, ích lợi cho mọi người chứ không phải được tự ý làm gì tùy thích.

Sách Giáo Lý Công giáo viết: “Các tạo vật khác nhau phản ánh mỗi vật một cách, theo bản chất riêng của chúng, một tia sáng của sự khôn ngoan và của sự tốt lành vô cùng của Thiên Chúa. Bởi vậy người ta phải tôn trọng sự tốt lành riêng biệt của mỗi tạo vật để tránh dùng sử dụng chúng một cách mất trật tự, khinh bỉ Đấng TẠO HÓA”.

Như vậy người Kitô hữu tham gia BVMT là một cách biểu lộ lòng kính tin và yêu mến đối với “Đấng dựng nên trời

đất muôn vật”. Trong sứ điệp Ngày Quốc Tế Hòa Bình năm 1990, cố Giáo hoàng Gioan Phao-lô II đã giới thiệu Thánh Phanxicô thành Assisi như tiêu biểu cho những ai tha thiết với môi trường sống qua bài ca tụng tạo vật thiên nhiên của thánh nhân.

Trong sách “Học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo”, tại Chương 10 đã nêu lên 4 nội dung về BVMT, đó là:

a. *Các khía cạnh Thánh Kinh*: Kinh nghiệm sống động về sự hiện diện của Thiên Chúa trong không gian và thời gian của thế giới này, nhất là mầu nhiệm Nhập thể của Ngôi Lời Thiên Chúa và sự phục sinh của Đức Giêsu Kitô đòi hỏi phải tôn trọng môi trường thế giới.

b. *Con người và vũ trụ thụ tạo*: Những thành quả của khoa học và công nghệ con người tự chúng đều có giá trị tích cực và có thể ứng dụng cho môi trường.

c. *Khủng hoảng trong quan hệ giữa con người và môi trường*: Việc con người khai thác một cách ích kỷ và thiếu quy hoạch các tài nguyên thiên nhiên cũng như việc coi thường vấn đề sinh thái và sinh học đều dẫn tới những hỗn loạn và hệ quả nguy hại.

d. *Một trách nhiệm chung*: Môi trường là một tài sản tập thể mà mọi người phải quý trọng và bảo tồn. Việc sử dụng công nghệ sinh học phải cẩn trọng và mang lại lợi ích thiết thực trong việc cung cấp lương thực và chăm sóc sức khỏe cho mọi người. Sinh thái cũng là một loại của cải cần được chia sẻ một cách công tâm, đạo đức, công bằng và bác ái. Những vấn đề sinh thái nghiêm trọng

đòi hỏi mọi người phải thay đổi lối sống để tránh những thảm họa có thể xảy ra.

Kính Chúa là phải yêu và quý trọng thiên nhiên, vì đó là hình ảnh Thiên Chúa. Yêu mến là bảo vệ, vun đắp cho thiên nhiên và môi trường ngày càng trở lên hoàn mỹ. Tình cảm đó không chỉ là bản tính vốn có của mỗi con người, mà còn là đòi hỏi sống Phúc âm của người Công giáo.

3. Sự tham gia của đồng bào tôn giáo trong công tác BVMT

Đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó có đoàn kết các tôn giáo là sức mạnh to lớn và là nhân tố quyết định đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng bào các tôn giáo đã có những đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hiện nay, với số lượng đồng bào tôn giáo có chiều hướng gia tăng là một điều kiện cần quan tâm trong quá trình huy động sự tham gia toàn dân trong công tác BVMT.

Hệ thống tôn giáo ngày càng nhận thức được vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của mình trong công cuộc xây dựng Tổ quốc. Những nhận thức đó tạo điều kiện cho các tôn giáo tham gia sâu rộng vào các lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung và BVMT nói riêng.

Các chức sắc/nhà tu hành Phật giáo, Công giáo và nhiều tôn giáo khác đã có những thuyết giảng đạo lý, khuyên răn đồng bào có trách nhiệm trước thực trạng ô nhiễm môi trường đang dần dần ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của con người. Công tác BVMT cũng được đưa vào kế hoạch tuyên truyền

nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp của UBMTTQVN trung ương đến địa phương.

Phong trào “Vận động toàn dân tham gia BVMT” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” trong thời gian qua do UBMTTQVN phát động đã thu hút được sự hưởng ứng của nhiều tổ chức, cá nhân. Trong đó, phong trào thi đua phụng đạo yêu nước xây dựng “Chùa cảnh 4 gương mẫu”, “Xứ họ đạo 4 gương mẫu”, và phong trào xây dựng cơ sở thờ tự xanh - sạch - đẹp đã khuyến khích sự tham gia của đồng bào Phật giáo và Công giáo mang lại nhiều kết quả đáng khích lệ. Mức độ quan tâm và sự tham gia của đồng bào tôn giáo đối với các phong trào, các cuộc vận động BVMT do chính quyền tổ chức ngày càng lớn.

Các phong trào BVMT tại các cơ sở thờ tự được cả hệ thống tôn giáo quan tâm, chức sắc/nhà tu hành thường xuyên vận động đồng bào thực hiện các hoạt động: trồng cây làm xanh thêm Nhà thờ/Nhà chùa, vệ sinh môi trường trước, trong và sau các dịp lễ lớn, tham gia các hoạt động vì môi trường khác do chính quyền tổ chức. Đồng thời, ngoài các buổi sinh hoạt giáo lý, chức sắc/nhà tu hành tôn giáo thường xuyên tuyên truyền cho đồng bào về vai trò và ý nghĩa của vệ sinh môi trường đối với tín ngưỡng tôn giáo và sức khỏe con người. Đối tượng được truyền thông về môi trường tại các cơ sở thờ tự chủ yếu là đồng bào tôn giáo.

Một số hình thức được các Nhà thờ/Nhà chùa sử dụng để truyền thông về môi trường bao gồm: nói chuyện chuyên đề, sản xuất các băng/đĩa/sản phẩm nghe nhìn; cung cấp sách/tài liệu; truyền thông gắn với các buổi giảng đạo; truyền thông trong các ngày lễ tôn giáo. Tuy nhiên, các hình thức truyền thông về môi trường nêu trên chỉ thỉnh thoảng được áp dụng tại các cơ sở thờ tự. Mức độ thường xuyên tập trung vào loại hình truyền thông gắn với các buổi giảng đạo và truyền thông trong các ngày lễ tôn giáo. Hình thức sản xuất các sản phẩm nghe nhìn và cung cấp sách/tài liệu chiếm tỷ lệ thấp (5-8%). Một số hình thức truyền thông khác được áp dụng gồm: phát động đồng bào có đạo tham gia trồng cây xanh, bảo vệ và sử dụng nguồn nước sạch, vệ sinh môi trường; tuyên truyền các chủ đề về BVMT và nước sạch tại tổ dân phố; các hoạt động vui chơi, tuyên truyền cho học sinh vào ngày nghỉ; lồng ghép trong tiêu chí danh hiệu thi đua theo các phong trào đoàn thể...

Phương thức phổ biến thông tin môi trường tới đồng bào tôn giáo chủ yếu là lồng ghép và vận dụng các giáo lý, giáo luật và cung cấp kiến thức thông qua các phong trào tập thể.

Các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cho đồng bào tôn giáo hiện nay thường được áp dụng đột xuất, không mang tính định kỳ, chủ yếu theo sự kiện và chưa được định hướng theo kế hoạch. Các hoạt động truyền thông tập

thể, có sự tham gia của số đông đồng bào thường chỉ diễn ra trong thời gian ngắn.

Các chủ đề môi trường được quan tâm xem xét và phổ biến cho chức sắc/nhà tu hành và đồng bào tôn giáo hiện nay tập trung vào chính sách, pháp luật nhà nước về môi trường, các vấn đề môi trường, hoạt động giáo dục, truyền thông và vận động nhân dân tham gia BVMT... Tuy nhiên, trong thực tế, những chủ đề cụ thể để hướng dẫn đồng bào tôn giáo thực hiện công tác BVMT như những hành động nhỏ, thiết thực thường chưa được phổ biến.

Sự tham gia của đồng bào tôn giáo tại các cơ sở thờ tự chưa thực sự đồng đều. Đối tượng chủ yếu tham gia các hoạt động BVMT tập trung vào nhóm đối tượng người già, thanh niên và học sinh/ sinh viên, nhóm đối tượng trẻ em chưa thực sự được quan tâm và huy động đầy đủ.

Chức sắc/nhà tu hành tôn giáo tham gia các cuộc họp, hội nghị, tập huấn, hội thảo và sinh hoạt chuyên đề về BVMT chủ yếu do UBMTTQVN tổ chức. Cơ quan quản lý nhà nước về môi trường ít tham gia vào công tác phổ biến thông tin chuyên ngành môi trường cho hệ thống tôn giáo nói chung và chức sắc/nhà tu hành tôn giáo nói riêng.

Thông tin về môi trường mà chức sắc/nhà tu hành tôn giáo chủ yếu thu nhận được từ truyền hình, truyền thanh, báo và mạng internet. Thông tin môi trường từ tập huấn và tài liệu được cung cấp chiếm tỷ lệ thấp. Chức sắc/nhà tu

hành tôn giáo thường xuyên nhận được văn bản, tài liệu pháp lý có liên quan đến BVMT. Tuy nhiên, quá trình thực hiện và vận động đồng bào tôn giáo thực hiện còn nhiều khó khăn và hạn chế do chưa nhận được nhiều hướng dẫn cụ thể của các cơ quan chức năng có liên quan. Trong các chương trình, chiến dịch truyền thông môi trường được tổ chức, các chức sắc/nhà tu hành tôn giáo thường tham gia các sự kiện đặc biệt và các hội nghị với tỷ lệ cao. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số lượng lớn các chức sắc/nhà tu hành tôn giáo chưa có điều kiện tham gia các hoạt động truyền thông môi trường trên cả nước. Để tiến tới phát huy nguồn lực từ tôn giáo, các hoạt động môi trường cũng cần được nghiên cứu để phổ biến rộng rãi và đa dạng hóa các hoạt động tập thể trong công tác BVMT.

Kết luận

Môi trường là một trong những chủ đề thu hút sự quan tâm của toàn xã hội nói chung và hệ thống tôn giáo nói riêng. BVMT không chỉ là công việc của các nhà hoạch định chính sách hay các nhà khoa học, mà là công việc của toàn dân, của tất cả các tổ chức xã hội, trong đó có các tổ chức tôn giáo.

Phật giáo và Công giáo là những tôn giáo tiêu biểu trong công tác tuyên truyền về môi trường cho đồng bào tôn giáo. Tuy mức độ, phương thức tham gia còn khác nhau nhưng đều vì mục tiêu chung phát huy truyền thống sống “Tốt đời đẹp đạo”, “Đồng hành cùng dân tộc”, kề vai sát cánh cùng toàn dân

thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung và BVMT nói riêng.

Lực lượng đồng bào tôn giáo ngày càng đông, mức độ quan tâm và sự tham gia của đồng bào tôn giáo đối với các phong trào, các cuộc vận động bảo vệ môi trường do chính quyền tổ chức ngày càng lớn.

Hình thức tổ chức hoạt động truyền thông trong tôn giáo hiện nay tương đối phong phú, nội dung tuyên truyền tương đối đa dạng. Tuy nhiên, các hoạt động thường được tiến hành đột xuất, không mang tính định kỳ, chủ yếu theo sự kiện và chưa được định hướng theo kế hoạch cụ thể. Trong tương lai, tăng cường huy động hơn nữa sự tham gia của hệ thống tôn giáo trong công tác BVMT.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tôn giáo Chính phủ (2006), *Tôn giáo và Chính sách Tôn giáo ở Việt Nam*, Hà Nội.
2. Tổng cục Môi trường (2011), *Báo cáo hiện trạng truyền thông môi trường trong Phật giáo và Thiên chúa giáo*.
3. Ban Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (2011), *Báo cáo nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm huy động sự tham gia của hệ thống tôn giáo vào quá trình xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường*.
4. Bộ Tài nguyên và Môi trường, *Báo cáo Môi trường Quốc gia năm 2010*, Hà Nội.
5. Bộ Tài Nguyên và Môi trường (2003), *Chiến lược BVMT Quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

